

**BỘ Y TẾ**  
**MINISTRY OF HEALTH OF VIETNAM**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**INSTITUTE OF DRUG QUALITY CONTROL HO CHI MINH CITY**



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**Certificate of Analysis**



<b>Tên dược liệu</b> <i>Herbal Material name</i>	<b>Bình vôi (Củ)</b> <i>Tuber Stephaniae</i>  Phần gốc thân phình ra thành củ đã cạo bỏ vỏ nâu đen ở ngoài hoặc thái thành miếng phơi hay sấy khô của cây Bình Vôi [ <i>Stephania glabra</i> (Roxb.) Miers], họ Tiết dê (Menispermaceae)/ <i>The tuberous stem base of Stephania glabra</i> (Roxb.) Miers, family Menispermaceae, with the dark brown outer cork removed, used whole or sliced and dried.		
<b>Số lô</b> <i>Lot No.</i>	14-V0326AP	<b>Quy cách đóng gói</b> <i>Pack size</i>	Lọ 2 g/ 2 g bottle
<b>Mục đích sử dụng</b> <i>Intended use</i>	Sử dụng làm dược liệu đối chiếu trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng. <i>Used as a reference standard for identification by thin-layer chromatography.</i>		
<b>Quy trình đánh giá</b> <i>Procedure</i>	Đề cương nghiên cứu số 113 <i>Research Protocol No. 113.</i>	<b>Ngày ban hành</b> <i>Date of issuance</i>	25/03/2026
<b>Liên kết chuẩn</b> <i>Traceability</i>	Chất chuẩn L-tetrahydropalmitin, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, SKS: C0420141.02, hàm lượng 97,0 % C <sub>21</sub> H <sub>25</sub> NO <sub>4</sub> , tính theo nguyên trạng. <i>The L-tetrahydropalmitine, NIDQC, Control No. C0420141.02, content 97.0 % C<sub>21</sub>H<sub>25</sub>NO<sub>4</sub>, calculated on the "as is" basis.</i>		
<b>Chỉ tiêu/ Specification</b>	<b>Mức chất lượng/ Acceptance criteria</b>	<b>Kết quả/ Result</b>	
<b>Mô tả/ Description</b>	Bột màu vàng xám/ <i>The powder is greyish – yellow.</i>	Đạt/ <i>Pass</i>	
<b>Bột/ Powder</b>	Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Bình vôi. <i>Exhibit the microscopic characteristics of Tuber Stephaniae.</i>	Đúng/ <i>Positive</i>	
<b>Định tính/ Identification</b>			
<i>Phản ứng hóa học</i> <i>Chemical tests</i>	Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Bình vôi/ <i>Positive for Tuber Stephaniae characteristics.</i>	Đúng <i>Positive</i>	
<i>Sắc ký lớp mỏng</i> <i>Thin-layer chromatography</i>	Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có vết cùng màu sắc và giá trị R <sub>f</sub> với vết L-tetrahydropalmitin trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn/ <i>Test spot corresponds in colour and R<sub>f</sub> value to L-tetrahydropalmitine RS spot.</i>	Đúng <i>Positive</i>	
<b>Độ ẩm/ Water</b>	Không quá 14,0 %/ <i>Not more than 14.0 %.</i>	8,5 %	
<b>Tro toàn phần/ Total ash</b>	Không quá 15,0 %/ <i>Not more than 15.0 %.</i>	7,6 %	

